

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/10/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hà và bà Nguyễn Thị Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Lộc – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Tuấn H** – sinh năm: 1965

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H1** – sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Tuấn H và bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 không ai ép buộc. Đến ngày 25/12/2014, ông bà mới đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến đầu năm 2021, bà H1 để lại 03 con cho ông H nuôi và tự ý đi vào miền Nam làm ăn ít khi về nhà. Ông H đã tìm cách liên lạc để bà H1 về chăm sóc nuôi dạy con cái nhưng bà không về. Nay nhận thấy vợ chồng không thể nào hàn gắn, hôn nhân không có hạnh phúc nên ông H đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H1. Về con chung: Ông bà có 03 con tên Trần Quốc Đ – sinh ngày: 01/8/2010, Trần Quốc Kh – sinh ngày: 09/8/2012 và Trần Quốc T – sinh ngày: 23/10/2014. Hiện các con đang ở với ông H tại xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang.

Ông đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi cả 03 con, không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông H xác định vợ chồng ông không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H1 đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không có yêu cầu gì. Bà đã được triệu tập đến Tòa án hòa giải đoàn tụ với ông H vào ngày 01/7/2021, ngày 23/7/2021, cũng như tại phiên tòa ngày 16/9/2021 và phiên tòa hôm nay, bà Hà đều vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, văn bản Tòa án nhưng không chấp hành, không có mặt. Tại phiên tòa, Tòa án đã xét xử vắng mặt bị đơn đúng theo quy định. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Trần Tuấn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị H1. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 con Trần Quốc Đ, Trần Quốc Kh, Trần Quốc T cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Về án phí: đề nghị nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Tuấn H và bà Nguyễn Thị H1 có đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 25/12/2014 (Giấy chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 01). Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Quá trình thụ lý vụ án xác định bà H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai nhưng hiện tại bà đã đi xa, ít khi về nhà và không xác định được cụ thể bà Hà đang ở đâu. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Theo trình bày của đương sự và qua quá trình xác minh tại địa phương thì trong quá trình chung sống, ông bà thường phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và quan điểm nuôi dạy con cái. Đến đầu năm 2021 bà H1 đi làm xa nơi khác, ít khi về nhà. Mặc dù ông H đã nhiều lần liên lạc với bà Hà và gia đình để yêu cầu bà H1 về giải quyết việc ly hôn nhưng bà H1 không đồng ý về. Từ lúc bà bỏ đi thì ông H ở nhà chăm sóc nuôi dạy 03 con, bà H1 không quan tâm lo lắng gì đến gia đình. Ông H xác định không còn tình cảm với bà H1. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Trần Tuấn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị H1 theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông bà có 03 con tên Trần Quốc Đ – sinh ngày: 01/8/2010, Trần Quốc Kh – sinh ngày: 09/8/2012 và Trần Quốc T – sinh ngày: 23/10/2014. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con sau khi ly hôn. Xét thấy từ đầu năm 2021 bà Hà đi làm xa ít khi về nhà, từ đó ông H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con. Đồng thời nguyện vọng của các con Trần Quốc Đ và Trần Quốc Kh đều muốn ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H, giao cả 03 con cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Tuấn H không yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Ông Trần Tuấn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Ông Trần Tuấn H xác định vợ chồng ông không có nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Ông Trần Tuấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Trần Tuấn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị H1.

2. Về con chung: Giao con Trần Quốc Đ – sinh ngày: 01/8/2010, Trần Quốc Kh – sinh ngày: 09/8/2012 và Trần Quốc T – sinh ngày: 23/10/2014 cho ông Trần Tuấn H trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Ông Trần Tuấn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án

số 0008663 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Ông Trần Tuấn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/10/2021), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang;
- UBND phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Nam Trung